



Kěn tè

肯特

proper noun · Kent (place name)

Example Sentences

Kěn tè shì Yīng guó de yī gè jùn

肯特是英国的一个郡。

Kent is a county in England.

Tā qù nián qù Kěn tè lǚ xíng le

他去年去肯特旅行了。

He traveled to Kent last year.

Kěn tè yǐ qí měi lì de xiāng cūn fēng guāng ér wén míng

肯特以其美丽的乡村风光而闻名。

Kent is famous for its beautiful countryside scenery.

Trace each character, then write the word on your own.

肯	肯	肯	肯	肯	肯	肯	肯	肯	肯	肯
特	特	特	特	特	特	特	特	特	特	特
特	特									